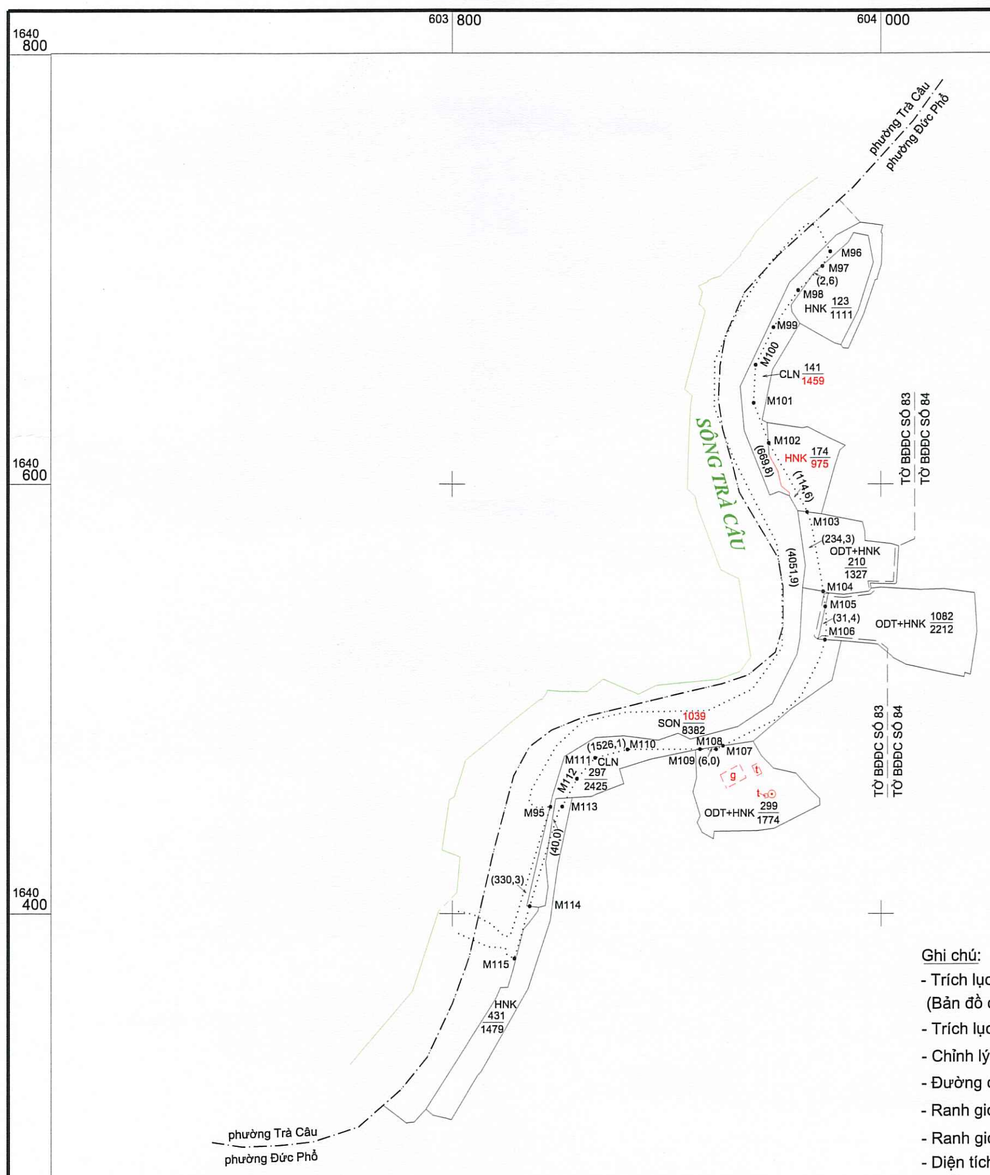
BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

Bản đồ được chỉnh lý và biên tập từ các tờ bản đồ địa chính số 83, 84 phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
Để phê duyệt phương án bồi thường và lập thủ tục thu hồi đất
Dự án: Khắc phục các điểm sạt lở bờ sông Trà Câu đoạn qua phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ
Địa điểm: phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
Tổng diện tích: 21.144,0 m² - Diện tích quy hoạch: 7.007,0 m²

TỈNH QUẢNG NGÃI - PHƯỜNG ĐỨC PHỔ

1		
	2	



BẢNG THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ MÓC RANH GIỚI QUY HOẠCH

STT	TÊN MÓC	TOẠ ĐỘ (VN2000)	
		X	Y
1	M95	1640449.67	603845.79
2	M96	1640708.42	603976.45
3	M97	1640701.58	603972.84
4	M98	1640690.34	603961.47
5	M99	1640672.99	603949.99
6	M100	1640655.46	603941.68
7	M101	1640637.73	603940.74
8	M102	1640619.17	603947.76
9	M103	1640587.07	603965.66
10	M104	1640550.10	603973.14
11	M105	1640543.08	603974.13
12	M106	1640527.62	603973.94
13	M107	1640478.10	603926.33
14	M108	1640476.49	603923.09
15	M109	1640476.47	603915.58
16	M110	1640476.42	603881.74
17	M111	1640472.43	603866.63
18	M112	1640462.70	603858.18
19	M113	1640449.79	603851.32
20	M114	1640403.43	603836.07
21	M115	1640379.00	603828.93

BẢNG CÁC THỬA ĐẤT BIẾN ĐỘNG

Số TT	Thông tin thửa đất thêm			Thông tin gốc của thửa thêm			TT	Số thứ tự thửa đất bỏ (chỉ đánh số một lần)
	TT Thửa	Diện tích	Loại đất	TT Thửa	Diện tích	Loại đất		
TỜ BĐĐC SỐ 83								
1	1039	8382	SON					

Ghi chú:
- Trích lục từ tờ bản đồ địa chính đo vẽ năm 2006; Hệ tọa độ VN2000.
(Bản đồ được Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực VII cung cấp ngày 13 tháng 01 năm 2026)
- Trích lục bằng màu đen.
- Chỉnh lý năm 2026 bằng màu đỏ.
- Đường địa giới đơn vị hành chính cấp xã:
- Ranh giới tờ bản đồ địa chính: TỜ BĐĐC SỐ 83 / TỜ BĐĐC SỐ 84
- Ranh giới quy hoạch và mốc: M100
- Diện tích trong ranh giới quy hoạch: (234,3)
(Đối với các thửa dọc biên)
- Nhà gạch: g
- Nhà tạm: t
- Giếng đào:
- Tờ bản đồ này được nhân thành 7 bản.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: CÔNG TY CP ĐO ĐẠC VÀ XÂY DỰNG 168 QUẢNG NGÃI		CƠ QUAN KIỂM TRA: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH VÀ TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH QUẢNG NAM		UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỔ	CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI	
Ngày 28/ 8 / 2026 Người thực hiện Bùi Văn Sự	Ngày 28/ 8 / 2026 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Đặng Minh Tiến	Ngày 31/ 8 / 2026 Người kiểm tra Huỳnh Ngọc Nguyễn	Ngày 31/ 8 / 2026 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Bùi Thanh Trúc	Ngày 03/ 9 / 2026 CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH Đỗ Ngọc Thìn	Ngày 16/ 9 / 2026 PHÒNG ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ TRƯỞNG PHÒNG Nguyễn Thị Gấm	Ngày 16/ 9 / 2026 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Võ Minh Vương
Ngày 28/ 8 / 2026 Người kiểm tra Nguyễn Thế Anh						

TỶ LỆ 1:2000

1 cm trên bản đồ bằng 20 m trên thực địa

40m 20 0 40 80 120 160m

THÀNH 2 TỜ
TỜ SỐ 2
Tổng số thửa: 09